

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 67/2022/HS-ST  
Ngày 27 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Nguyễn Hữu Quốc.

**Các Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Văn Tăng, ông Hoàng Quốc Trị.

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** ông Đoàn Thanh Minh, là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa:** ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST- HS ngày 16/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Thành L, tên gọi khác: không, sinh năm 1994 tại xã G, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: xóm 5 Đ, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Công Th và bà Bùi Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 131/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố H, xử phạt 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 09/3/2016, đã được xóa án tích, tại bản án số 49/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H, xử phạt 39 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 01/12/2019, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2022, chuyển tạm giam ngày 29/3/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Trú tại: thôn 4 L, xã G, huyện G, tỉnh N. **Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Ph, thành phố H. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Công Th, sinh năm 1973.

Trú tại: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. có mặt.

**Người làm chứng:** chị Ninh Thị Thanh T. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thành L là người không có việc làm ổn định. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/3/2022, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX biển kiểm soát 29Z9-3569 đi từ nhà đến cửa hàng mua bán điện thoại “*Minh Long*” ở phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N để tìm xem điện thoại. Khi L đi vào trong cửa hàng, thấy bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967, trú tại thôn 4 L, xã G, huyện G cũng vào cửa hàng mua điện thoại, nên L đã nảy sinh ý định đi theo bà V, tìm nơi vắng người, L dụng bà V sơ hở cướp giật chiếm đoạt tài sản. Bà V vào cửa hàng mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu xanh – đen với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được điện thoại, bà V bỏ chiếc điện thoại trên vào túi xách bằng vải màu đen của mình (bên trong túi xách còn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen loại bàn phím đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, giấy bảo hiểm y tế đều mang tên bà Nguyễn Thị V). Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà V để chiếc túi xách vào giỏ xe đạp phía trước, rồi đạp xe đạp đi theo đường 477 hướng về phía thị trấn M, để đến Trung tâm y tế huyện G chăm người ốm. Lúc này, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Z9-3569 đi theo sau bà V, tìm cơ hội để giật túi xách. Khi bà V đi đến khu vực Nhà văn hóa phố T, thuộc đường phía Tây Bệnh viện, phố T, thị trấn M, L điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên phải xe đạp của bà V, áp sát và dùng tay trái giật được chiếc túi xách để trong giỏ xe đạp, tăng ga bỏ chạy ra đường 477B. Bà V hô hoán, đồng thời đạp xe đuổi theo được khoảng 20m, nghe tiếng hô hoán, lúc này xe mô tô tuần tra của Cảnh sát giao thông Công an huyện G đang tuần tra trên đoạn đường trên, đã đuổi theo xe mô tô của L nhưng đến khu Cụm Công nghiệp xã G, huyện G thì không thấy L nữa. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trước cửa Nhà văn hóa thôn T, huyện G mở túi xách lấy 03 chiếc điện thoại (gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu xanh – đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, loại bàn phím) bỏ vào túi quần của mình, còn chiếc túi xách bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, giấy bảo hiểm y tế, L đã ném vào xe chở rác gần đó, sau đó L điều khiển xe mô tô đi đến thành phố H. Khi đến địa phận tỉnh H, L kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen bị vỡ màn hình, bật không lên nguồn nên L đã ném đi. Khi đi đến xã Đ, huyện P, thành phố H, L vào cửa hàng điện thoại “*Hải Hà*” của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Ph bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 được 150.000 đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu xanh – đen được 180.000 đồng, số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị V đã đến Công an huyện G để trình báo sự việc, đề nghị giải quyết.

Ngày 26/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã triệu tập Bùi Thành L để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở yêu cầu định giá số 49/YC-CQĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KLĐG-HĐ, ngày 05/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc túi làm bằng vải màu đen, kích thước 20cm x 30cm trị giá 0 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu xanh – đen trị giá 600.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen trị giá 0 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 800.000 đồng.

**Vật chứng thu giữ của vụ án, gồm:**

Thu giữ của anh Nguyễn Văn H, là chủ cửa hàng điện thoại di động Hải Hà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu xanh – đen, số Imei 1: 355076045612307, số Imei 2: 355076045912301; 01 pin điện thoại kèm theo máy.

Thu giữ của Bùi Thành L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 lắp số thuê bao 0942754078, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng hồng, lắp số thuê bao 0917472600, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen – Bạc biển kiểm soát: 29Z9 – 3569, số máy: 030303, số khung: 030303 bên trong cốp xe có 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thành L và 01 đăng ký mô tô mang tên Bùi Việt Hùng, 01 chiếc áo sơ mi màu vàng cam, kẻ ngang dọc màu đen, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giày vải màu vàng cam, sọc màu đen, in hình con cá sấu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu xanh – đen, số Imei 1: 355076045612307, số Imei 2: 355076045912301; 01 pin điện thoại kèm theo máy cho bà Nguyễn Thị V; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 lắp số thuê bao 0942754078, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng hồng lắp số thuê bao 0917472600, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thành L cho ông Bùi Công Th (là bố đẻ của L).

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen-bạc, biển kiểm soát 29Z9-3569, số máy: 030303, số khung: 03030301 (kèm theo đăng ký xe mô tô số 015357 mang tên Bùi Việt H do Công an thành phố H cấp ngày 14/11/2008); 01 chiếc áo sơ mi màu vàng cam, kẻ ngang dọc màu đen, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giày vải màu vàng cam, sọc màu đen, in hình con cá sấu đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng ông Bùi Công Th (là bố đẻ của L) đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền 330.000 đồng tương ứng giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2.

Quá trình điều tra, Bùi Thành L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-GV ngày 15/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Bùi Thành L ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thành L như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Thành L phạm tội “cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Bùi Thành L từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen-bạc, biển kiểm soát 29Z9-3569, số máy: 030303, số khung: 030303 (kèm theo đăng ký xe mô tô số 015357 mang tên Bùi Việt Hùng do Công an thành phố H cấp ngày 14/11/2008), tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi màu vàng cam, kẻ ngang dọc màu đen, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giày vải màu vàng cam, sọc màu đen, in hình con cá sấu; bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, tại khu vực nhà văn hóa phố Tiến Yết, thuộc đường phía tây Bệnh viện, phố T, thị trấn M, huyện G, tỉnh N. Bùi Thành L đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX biển kiểm soát 29Z9-3569 áp sát, giật, chiếm đoạt được 01 chiếc túi làm bằng vải màu đen bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12 màu xanh-đen, 01 điện thoại

di động Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 của bà Nguyễn Thị V, có tổng giá trị tài sản là 800.000 đồng rồi tẩu thoát, đúng như Bản cáo trạng, kết luận định giá tài sản đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận định giá tài sản, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “cướp giật tài sản”. Hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX biển kiểm soát 29Z9-3569 của bị cáo để cướp giật tài sản là loại thủ đoạn nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại cũng như người tham gia giao thông khác. Do đó, căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 171. Tội cướp giật tài sản**

*1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a...*

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.*

3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt đồng thời đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo L không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự và những vấn đề liên quan khác.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12 màu xanh-đen bà Nguyễn Thị V đã nhận lại. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, bà V thấy chiếc điện thoại trên đã hỏng, chiếc túi xách làm bằng vải màu đen giá trị tài sản không lớn, vì vậy bà V không yêu cầu bồi thường; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, bà V yêu cầu Bùi Thành L phải bồi thường cho mình số tiền 330.000 đồng. Ông Bùi Công Th (là bố đẻ của L) đã tự nguyện bồi thường cho bà V số tiền 330.000 đồng, bà V đã nhận tiền, đồng thời không yêu cầu Bùi Thành L phải bồi thường gì thêm. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 mà anh Nguyễn Văn H mua của Bùi Thành L với số tiền là 150.000 đồng, anh Hà đã bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) với giá 150.000 đồng, đồng thời giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 nêu trên đã được bị cáo L bồi thường cho bà V số tiền 330.000 đồng (như nêu trên) nên anh H không có L ích khi mua bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2. Đối với số tiền 180.000 đồng, anh H dùng để mua chiếc điện thoại di động Masstel Fami 12 màu xanh-đen của L, anh H không yêu cầu L phải bồi thường gì thêm. Do đó phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen-bạc, biển kiểm soát 29Z9-3569, số máy: 030303, số khung: 030303, kèm theo đăng ký xe mô tô số 015357 mang tên Bùi Việt H do Công an thành phố H cấp ngày 14/11/2008. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của L, sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc áo sơ mi màu vàng cam, kẻ ngang dọc màu đen, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giày vải màu vàng cam, sọc màu đen, in hình con cá sấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là bộ quần áo L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội trong ngày 24/3/2022, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 lắp số thuê bao 0942754078, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng hồng lắp số thuê bao 0917472600, 01 căn cước công mang tên Bùi Thành L. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của L, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho bị cáo thông qua người được bị cáo ủy quyền là ông Bùi Công Th, là đúng pháp luật.

Đối với chiếc túi xách làm bằng vải màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, tất cả đều mang tên Nguyễn Thị V. Sau khi giật được chiếc túi xách trên, L lấy điện thoại di động, còn

túi xách và giấy tờ không có giá trị nên đã vứt vào xe đựng rác ở khu vực trước cửa Nhà văn hóa thôn T, xã G, huyện G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen mà Bùi Thành L cướp giật được của bà Nguyễn Thị V. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị V. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L kiểm tra thấy chiếc điện thoại trên đã bị hỏng, nên đã vứt trên đường đi, không xác định được vị trí cụ thể, không có cơ sở để truy tìm, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 mà L cướp giật được của bà V. L đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn H với giá là 150.000 đồng. Anh H đã bán chiếc điện thoại di động trên cho khách hàng (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*), không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn H là người đã mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12 màu xanh-đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 do Bùi Thành L cướp giật được. Khi mua điện thoại từ L, anh H không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có. Vì vậy anh H không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

**1.** Tuyên bố bị cáo Bùi Thành L phạm tội "cướp giật tài sản". Xử phạt bị cáo Bùi Thành L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen-bạc, biển kiểm soát 29Z9-3569, số máy: 030303, số khung: 030303 (kèm theo đăng ký xe mô tô số 015357 mang tên Bùi Việt Hùng do Công an thành phố H cấp ngày 14/11/2008).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi màu vàng cam, kẻ ngang dọc màu đen, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giày vải màu vàng cam, sọc màu đen, in hình con cá sấu. (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 và ngày 27/9/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

**3.** Về án phí: bị cáo Bùi Thành L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
  - VKSND tỉnh N;
  - VKSND huyện G;
  - Trại tạm giam CA tỉnh N;
  - Công an huyện G;
  - Chi cục THADS huyện G;
  - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
  - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Quốc**